

**CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN NĂM 2024**

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /2025 của UBND huyện)

ĐVT: Đồng

STT	Nội dung	Dự toán	Quyết toán	So sánh (%)
A	B	1	2	3=2/1
<b>A</b>	<b>TỔNG NGUỒN THU NGÂN SÁCH HUYỆN</b>	<b>661.593.000.000</b>	<b>903.299.036.975</b>	<b>136,5</b>
1	Thu ngân sách huyện được hưởng theo phân cấp	194.050.000.000	236.027.800.204	121,6
-	Thu ngân sách huyện hưởng 100%	167.250.000.000	196.868.499.061	117,7
-	Thu ngân sách huyện hưởng từ các khoản thu phân chia	26.800.000.000	39.159.301.143	146,1
2	Thu bổ sung từ ngân sách cấp tỉnh	467.543.000.000	514.157.723.978	110,0
-	Thu bổ sung cân đối ngân sách	302.834.000.000	302.732.000.000	100,0
-	Thu bổ sung có mục tiêu	150.165.000.000	194.257.723.978	129,4
-	Thu bổ sung chương trình mục tiêu Quốc gia	14.544.000.000	17.168.000.000	118,0
3	Thu kết dư		2.494.058.237	
4	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang		150.554.592.801	
5	Thu nộp ngân sách cấp trên		64.861.755	
<b>B</b>	<b>TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN</b>	<b>668.614.000.000</b>	<b>903.087.578.780</b>	<b>135,1</b>
<b>I</b>	<b>Chi cân đối ngân sách huyện</b>	<b>668.614.000.000</b>	<b>691.054.888.229</b>	<b>103,4</b>
1	Chi đầu tư phát triển	165.919.000.000	144.709.656.448	87,2
2	Chi thường xuyên	493.052.000.000	545.895.369.626	110,7
3	Chi nộp ngân sách cấp trên	0	449.862.155	
4	Dự phòng ngân sách	9.643.000.000		
5	Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương			
<b>II</b>	<b>Chi bổ sung ngân sách cấp dưới</b>	<b>0</b>		
<b>III</b>	<b>Chi chuyển nguồn sang năm sau</b>	<b>0</b>	<b>212.032.690.551</b>	
<b>C</b>	<b>BỘI CHI NSDP/BỘI THU NSDP/KẾT DƯ NSDP</b>	<b>0</b>	<b>211.458.195</b>	